

LỊCH THI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023

Đợt CQ_05_K23_II_22-23 SV ĐH K23 (năm thứ 3)

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
28/04/2023	7h00	173080	Tin học	2	Thực hành	1	A6.B.406.1(1)	1	Như lịch CQ_03 đã phân công	P. ĐBCL&KT	Thi lại
05/05/2023	7h00	111013	Giải tích hàm	3	Viết	2	A5.B.302(27),A5.B.301(27)	54	NLNN: 2 KHTN: 2	KHTN	206101A
05/05/2023	7h00	141056	PPDH toán tiểu học 2	2	Vấn đáp	2	A5.B.305(26),A5.B.303(27)	53	GDTH: 4	GDTH	206900B
08/05/2023	7h00	147091	PP tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	2	A5.A.204(24),A5.A.205(23)	47	GDTH: 4	GDTH	206901C
08/05/2023	14h00	147091	PP tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	2	A5.A.201(25),A5.A.202(25)	50	GDTH: 4	GDTH	206901B
10/05/2023	7h00	192003	Bóng đá	3	Thực hành	1	1.SB2(27)	27	GDTC: 2	GDTC	206902A
10/05/2023	7h00	111014	Giải tích hàm (CLC_TA)	4	Viết	1	A5.B.301(14)	14	NLNN: 1	KHTN	206101CLC
10/05/2023	7h00	116121	Hóa học phân tích định lượng	2	Viết	1	A5.B.301(14)	14	KHTN: 1		206201A
10/05/2023	7h00	123130	Phong cách học tiếng Việt	2	Viết	3	A5.B.201(23),A5.B.203(22), A5.B.202(22)	67	NLNN: 2 KHTN: 2	KHXXH	206601A
10/05/2023	7h00	124030	Cơ sở khảo cổ học	2	Viết	1	A5.B.202(3)	3	KHXXH: 2		206602A
10/05/2023	7h00	125080	T.Kế B.giảng Đ.lý bằng các T.bị D.học H.đại	2	Thực hành	1	A5.B.302(13)	13	KHXXH: 2	KHXXH	206603A
10/05/2023	7h00	115137	Thiên văn học	3	Viết	1	A5.B.206(19)	19	NLNN: 1 KHTN: 1	KHTN	206102A; 206102CLC
11/05/2023	7h00	147091	PP tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	2	A5.A.301(25),A5.A.302(24)	49	GDTH: 4	GDTH	206901A
11/05/2023	7h00	141056	PPDH toán tiểu học 2	2	Vấn đáp	2	A5.A.204(27),A5.A.202(28)	55	GDTH: 4	GDTH	206900F
11/05/2023	14h00	141056	PPDH toán tiểu học 2	2	Vấn đáp	2	A5.A.202(27),A5.A.201(28)	55	GDTH: 4	GDTH	206900C
11/05/2023	7h00	142030	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt	2	Vấn đáp	2	A5.A.205(27),A5.A.206(25)	52	GDTH: 4	GDTH	206900D

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
11/05/2023	14h00	142030	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt	2	Vấn đáp	2	A5.A.205(25),A5.A.204(26)	51	GDTH: 4	GDTH	206900B
12/05/2023	7h00	116130	Bồi dưỡng HS giỏi môn HH ở trường PT	2	Viết	1	A5.A.202(14)	14	NLNN: 1 KHTN: 1	KHTN	206201A
12/05/2023	14h00	193003	Bóng chuyền chuyên sâu	3	Thực hành	1	1.SB21(26)	26	GDTC: 2	GDTC	206902A
12/05/2023	14h00	115119	Cơ học lượng tử (Dạy bằng TA)	4	Viết	1	A5.B.301(15)	15	NLNN: 1 KHTN: 1	KHTN	206102CLC
12/05/2023	14h00	125063	Địa lý các nước Châu Âu	2	Viết	1	A5.B.302(12)	12	NLNN: 1 KHTN: 1	KHXH	206603A
12/05/2023	14h00	124107	Hệ thống PPDH Lịch sử ở trường PT	4	Viết	1	A5.B.302(3)	3			206602A
12/05/2023	7h00	145048	LL & PP cho trẻ làm quen TPVH	3	Vấn đáp	3	A6.A.303(24),A6.A.401(23), A6.A.201(24)	71	GDMN: 6 NLNN: 1 (Thư ký gọi)	GDMN	206901C
12/05/2023	8h45	145048	LL & PP cho trẻ làm quen TPVH	3	Vấn đáp	1	A6.A.303(24) Phòng chờ A6.A.306	24			206901C
12/05/2023	14h00	145048	LL & PP cho trẻ làm quen TPVH	3	Vấn đáp	3	A6.A.401(29),A6.A.402(29), A6.A.303(30)	88	GDMN: 6	GDMN	206901A
12/05/2023	7h00	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	2	A6.A.405(27),A6.A.402(28)	55	TLGD: 4	TLGD	206900F
12/05/2023	14h00	121071	VHVN từ đầu thế kỷ XX đến 1945	3	Viết	3	A5.B.205(22),A5.B.206(22), A5.B.203(23)	67	NLNN: 3 KHTN: 3	KHXH	206601A
12/05/2023	14h00	114005	Xác suất và thống kê toán học	3	Viết	3	A5.B.103(25),A5.B.105(24), A5.B.202(24)	73	NLNN: 3 KHTN: 3	KHTN	206101A
15/05/2023	14h00	128005	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 2	2	Viết	1	A5.B.203(12)	12	NLNN: 1 KHTN: 1	KHXH	206603A
15/05/2023	14h00	124170	Lịch sử thế giới cận đại	4	Vấn đáp	1	A5.B.205(3)	3	KHXH: 2	KHXH	206602A
15/05/2023	7h00	149001	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	3	A6.A.302(29),A6.A.206(29), A6.A.401(29) A6.A.306	87	GDMN: 6	GDMN	206901A
15/05/2023	14h00	149001	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	3	A6.A.207(24),A6.A.306(24), A6.A.302(24)	72	GDMN: 6 NLNN: 1 (Thư ký gọi)	GDMN	206901C
15/05/2023	15h45	149001	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	1	A6.A.306(23) Phòng chờ A6.A.307	23			206901C
15/05/2023	14h00	123039	Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt	2	Viết	2	A5.B.103(26),A5.B.102(27)	53	NLNN: 2 KHTN: 2	KHXH	206601A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
15/05/2023	14h00	123088	Phương pháp dạy học làm văn	3	Viết	1	A5.B.201(14)	14	NLNN: 1 KHTN: 1	KHXXH	206601CLC
15/05/2023	14h00	111053	Phương pháp toán sơ cấp nâng cao (TA_CLC)	4	Viết	1	A5.B.202(14)	14	NLNN: 1 KHTN: 1	KHTN	206101CLC
15/05/2023	14h00	115042	PP nghiên cứu khoa học chuyên ngành Vật lý	2	Viết	1	A5.B.106(18)	18	NLNN: 1 KHTN: 1	KHTN	206102A; 206102CLC
15/05/2023	14h00	143030	PPDH Thẻ đục ở tiểu học	2	Viết	11	A5.A.201(30),A5.A.301(30), A5.A.205(30),A5.A.206(30), A5.A.202(30),A5.A.304(30), A5.A.305(29),A5.A.302(30), A5.B.101(27),A5.A.204(30), A5.A.306(29)	325	NLNN: 8 KHXXH: 5 GDTC: 2 KT-QTKD: 4 CNTT&TT: 3	GDTC	206900F
15/05/2023	14h00	193012	Quản lý TDTT	2	Viết	1	A5.B.105(25)	25	KHTN: 1 KTCN: 1	GDTC	206902A
15/05/2023	7h00	114005	Xác suất và thống kê toán học	3	Viết	2	A5.A.202(22),A5.A.204(22)	44	KHTN: 2 KTCN: 2	KHTN	206201A
16/05/2023	7h00	141056	PPDH toán tiểu học 2	2	Vấn đáp	2	A5.A.306(29),A5.A.305(30)	59	GDTH: 4	GDTH	206900A
16/05/2023	14h00	141056	PPDH toán tiểu học 2	2	Vấn đáp	2	A5.A.201(28),A5.A.202(27)	55	GDTH: 4	GDTH	206900E
16/05/2023	7h00	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	2	A6.A.207(25),A6.A.206(26)	51	TLGD: 4	TLGD	206900B
16/05/2023	14h00	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	2	A6.A.302(26),A6.A.301(27)	53	TLGD: 4	TLGD	206900C
16/05/2023	7h00	132069	Từ vựng - Ngữ nghĩa học	2	Viết	6	A5.A.304(29),A5.A.204(29), A5.A.301(29),A5.A.202(29), A5.A.205(29),A5.A.206(29)	174	NLNN: 6 KHXXH: 6	NN	206701A
17/05/2023	7h00	147085	Âm nhạc	3	Thực hành	2	A4.A.302.1(28),A4.A.202.1(29)	57	GDTH: 4	GDTH	206900F
17/05/2023	7h00	125269	Địa lý KT-XH đại cương 2	3	Viết	1	A5.B.102(12)	12	NLNN: 1 KHTN: 1	KHXXH	206603A
17/05/2023	7h00	124112	Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay	4	Viết	1	A5.B.102(3)	3			206602A
17/05/2023	7h00	123086	Phương pháp dạy học Tiếng Việt	3	Viết	1	A5.B.102(14)	14			206601CLC
17/05/2023	7h00	143014	LL & PP tổ chức HĐ tạo hình cho T.E	3	Vấn đáp	2	A6.A.207(29),A6.A.301(29)	58	GDMN: 4	GDMN	206901A
17/05/2023	14h00	143014	LL & PP tổ chức HĐ tạo hình cho T.E	3	Vấn đáp	1	A6.A.207(29)	29	GDMN: 2		206901A
17/05/2023	7h00	117093	Sinh hóa TDTT	2	Viết	1	A5.A.304(25)	25	NLNN: 1 KHTN: 1	KHTN	206902A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
17/05/2023	7h00	115107	Thiết kế bài học Vật lý	3	Viết	1	A5.A.306(18)	18	NLNN: 1 KHTN: 1	KHTN	206102A; 206102CLC
17/05/2023	7h00	116091	Thực hành PPDH Hóa học	2	Vấn đáp	1	A5.A.202(13)	13	KHTN: 2		206201A
17/05/2023	7h00	122030	Tiến trình văn học	2	Viết	2	A5.A.301(27),A5.A.302(26)	53	NLNN: 2 KHTN: 2	KHXXH	206601A
17/05/2023	14h00	112074	ứng dụng CNTT trong dạy học Toán	2	Thực hành phòng máy	1	A6.B.406.1(40)	40	KHTN: 2	KHTN	206101A
17/05/2023	15h00	112074	ứng dụng CNTT trong dạy học Toán	2	Thực hành phòng máy	1	A6.B.406.1(30)	30			206101A
18/05/2023	14h00	147085	Âm nhạc	3	Thực hành	2	A4.A.202.1(27),A4.A.302.1(28)	57	GDTH: 4	GDTH	206900F
18/05/2023	14h00	131048	Kỹ năng Đọc Viết 6	3	Viết	6	A5.A.202(29),A5.A.201(29), A5.A.206(28),A5.A.205(29), A5.A.302(28),A5.A.301(28)	171	NLNN: 6 KHTN: 6	NN	206701A
18/05/2023	7h00	143014	LL & PP tổ chức HĐ tạo hình cho T.E	3	Vấn đáp	2	A6.A.303(32),A6.A.305(32)	64	GDMN: 4	GDMN	206901C
18/05/2023	14h00	143014	LL & PP tổ chức HĐ tạo hình cho T.E	3	Vấn đáp	1	A6.A.206(31)	31	GDMN: 2		206901C
18/05/2023	7h00	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	2	A6.A.307(27),A6.A.401(25)	52	TLGD: 4	TLGD	206900D
18/05/2023	7h00	142030	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt	2	Vấn đáp	2	A5.A.204(27),A5.A.206(26)	53	GDTH: 4	GDTH	206900E
18/05/2023	14h00	142030	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt	2	Vấn đáp	2	A5.A.305(26),A5.A.304(28)	54	GDTH: 4	GDTH	206900C
19/05/2023	7h00	147085	Âm nhạc	3	Thực hành	2	A4.A.202.1(26),A4.A.302.1(26)	52	GDTH: 4	GDTH	206900B
19/05/2023	7h00	128111	Giáo dục tài nguyên và MT biển, hải đảo VN	2	Viết	1	A5.B.102(12)	12	NLNN: 2 KHTN: 2	KHXXH	206603A

(Handwritten signatures)

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
19/05/2023	7h00	133055	Ngoại ngữ II - 3 (Tiếng Pháp)	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(45),A6.B.407.1(46)	91	NLNN: 2 KHTN: 2 NLNN: 1 (Thư ký gọi)	P. ĐBCL&KT	206701C
19/05/2023	7h45	133055	Ngoại ngữ II - 3 (Tiếng Pháp)	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.407.1(41),A6.B.402(40)	81			206701A
19/05/2023	7h00	112076	PPDH Hình học	2	Viết	3	A5.A.301(23),A5.A.202(23), A5.A.204(23)	69	NLNN: 3 KTCN: 3	KHTN	206101A
19/05/2023	7h00	281046	Tâm lý học TDDT	2	Viết	1	A5.B.103(25)	25	NLNN: 1 KHTN: 1	GDTC	206902A
19/05/2023	7h00	116119	Thực hành hóa hữu cơ	2	Thực hành	1	A6.B.206(13)	13	KHTN: 2	KHTN	206201A
19/05/2023	7h00	121132	ƯD CNTT&TT (ICT) trong d.học ngữ văn (CLC_TA)	2	Thực hành phòng máy	1	A6.B.305(14)	14	KHXXH: 2	KHTN	206601CLC
19/05/2023	7h00	122045	Văn học Nga	2	Viết	2	A5.A.304(26),A5.A.302(27)	53	NLNN: 2 KHXXH: 2	KHXXH	206601A
19/05/2023	7h00	115051	Vật lý chất rắn	3	Viết	1	A5.A.306(18)	18	KTCN: 1 CNTT&TT: 1	KHTN	206102A; 206102CLC
19/05/2023	7h00	147040	Vệ sinh trẻ em	2	Viết	7	A6.A.303(26),A6.A.201(26), A6.A.406(26),A6.A.405(26), A6.A.407(25),A6.A.402(26), A6.A.401(26)	181	NLNN: 5 CNTT&TT: 2 GDTC: 2 KT-QTKD: 3 GDMN: 2	GDMN	206901C
22/05/2023	7h00	147085	Âm nhạc	3	Thực hành	2	A4.A.302.1(27),A4.A.202.1(28)	55	GDTH: 4	GDTH	206900E
22/05/2023	14h00	147085	Âm nhạc	3	Thực hành	2	A4.A.202.1(27),A4.A.302.1(25)	52	GDTH: 4	GDTH	206900D
22/05/2023	7h00	245062	Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ Mầm non	2	Viết	7	A6.A.206(26),A6.A.201(26), A6.A.406(25),A6.A.405(26), A6.A.402(26),A6.A.401(26), A6.A.302(26)	181	NLNN: 7 KHTN: 7	GDMN	206901C
22/05/2023	7h00	116126	Hóa công nghệ	3	Viết	1	A5.A.202(13)	13	NLNN: 1 KHXXH: 1	KHTN	206201A
22/05/2023	7h00	111099	Lý thuyết Mô đun	3	Viết	3	A5.A.205(23),A5.A.204(23), A5.A.301(22)	68	NLNN: 3 KHXXH: 3	KHTN	206101A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
22/05/2023	7h00	192068	Trò chơi vận động	2	Thực hành	1	1.SB1(25)	25	GDTC: 2	GDTC	206902A
22/05/2023	7h00	125345	ứng dụng GIS trong thành lập Bản đồ giáo khoa	2	Thực hành	1	A5.A.306(12)	12	KHXH: 2	KHXH	206603A
22/05/2023	7h00	122110	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVIII đến nay (CLC_TA)	4	Viết	1	A5.A.305(14)	14	KTCN: 1 GDTC: 1	KHXH	206601CLC
22/05/2023	7h00	122023	VH P.tây từ TK XVIII đến TK XX	2	Viết	2	A5.A.302(27),A5.A.304(26)	53	KTCN: 2 CNTT&TT: 2	KHXH	206601A
23/05/2023	7h00	132030	Phiên dịch 1	2	Vấn đáp	6	A5.A.304(29),A5.A.301(29), A5.A.204(29),A5.A.202(30), A5.A.205(29),A5.A.206(29) Phòng chờ A5.A.207	175	NN: 12 NLNN: 1 (Thư ký gọi)	NN	206701A
23/05/2023	7h00	143001	Thủ công - KT và PPDH TCKT ở Tiểu học	2	Thực hành	10	A6.A.207(33),A6.B.301(30), A6.A.402(33),A6.A.401(33), A6.A.405(33),A6.A.406(32), A6.A.407(32),A6.A.302(33), A6.A.303(33),A6.B.105(32)	324	NLNN: 10 KHXH: 5 KHTN: 5	GDMN	206900F
24/05/2023	7h00	115085	Cơ học lượng tử	4	Viết	1	A5.A.202(4)	4	NLNN: 1	KHTN	206102A
24/05/2023	7h00	116128	Điện hóa học	2	Viết	1	A5.A.202(13)	13	KHTN: 1	KHTN	206201A
24/05/2023	7h00	125078	PPDH địa lý ở trường THCS	2	Viết	1	A5.A.206(11)	11	NLNN: 1 KHXH: 1	KHXH	206603A
24/05/2023	7h00	243001	Sinh lý trẻ em và GDSK	2	Viết	10	A6.A.307(33),A6.A.306(33), A6.A.206(33),A6.A.407(30), A6.A.406(32),A6.A.405(32), A6.A.401(33),A6.A.402(33), A6.A.301(33),A6.A.302(33)	325	NLNN: 10 KHXH: 4 KHTN: 4 GDTC: 2	KHTN	206900F
24/05/2023	7h00	113005	Số học	3	Viết	2	A5.A.205(27),A5.A.204(28)	55	KT-QTKD: 2 TLGD: 2	KHTN	206101A
25/05/2023	7h00	141056	PPDH toán tiểu học 2	2	Vấn đáp	2	A5.A.202(27),A5.A.204(25)	52	GDTH: 4	GDTH	206900D
25/05/2023	7h00	142030	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt	2	Vấn đáp	2	A5.A.206(27),A5.A.205(29)	56	GDTH: 4	GDTH	206900F
25/05/2023	14h00	142030	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt	2	Vấn đáp	2	A5.A.201(30),A5.A.202(30)	60	GDTH: 4	GDTH	206900A
26/05/2023	7h00	147085	Âm nhạc	3	Thực hành	2	A4.A.302.1(26),A4.A.202.1(26)	52	GDTH: 4	GDTH	206900C

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
26/05/2023	7h00	132038	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1	3	Viết	6	A6.A.402(30),A6.A.401(30), A6.A.406(30),A6.A.405(30), A6.A.207(30),A6.A.303(30)	180	NLNN: 6 KHTN: 3 KHXX: 3	NN	206701A
26/05/2023	14h00	147091	PP tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	2	A5.A.204(18),A5.A.202(19)	37	GDTH: 4	GDTH	206901D
26/05/2023	7h00	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	2	A5.A.201(28),A5.A.202(29)	57	TLGD: 4	TLGD	206900A
26/05/2023	14h00	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	2	A6.A.301(27),A6.A.206(28)	55	TLGD: 4	TLGD	206900E

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h00, chiều thi từ 14h00.
- Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
- CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng ĐBCL&KT.
- Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng ĐBCL&KT (qua đ/c Lê Thanh Sơn - E-mail: lethanhson@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.

Nơi nhận:

- Các khoa Đào tạo;
- Phòng: Thanh tra - Pháp chế, P.QLĐT, TC-HC-QT; TT. CNTT&TT
- Lưu: P.ĐBCL&KT(Lịch thi: CQ_05).

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TRƯỞNG
TP. ĐBCL&KT
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Thị Hạnh